

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 309/2020/HS-ST

Ngày: 30-9-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Cải

Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Giang - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 281/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 281/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn H (tên gọi khác: Trần Quốc H), sinh ngày 05 tháng 9 năm 1982 tại: Huyện M, tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã T, huyện M, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1 và bà Trần Thị Kim D; có vợ Đào Thị D1 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07-7-2020 sau đó chuyển tạm giam từ ngày 16-7-2020 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đào Thị D1, sinh năm 1985; số căn cước công dân: 036185003141; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện M, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Mạnh Hải
Ông Trần Văn Điền

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 07-7-2020, tổ công tác Công an phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực ngã tư đường Phạm Ngũ Lão + Quốc lộ 10, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định phát hiện Trần Văn H điều khiển xe máy Honda Lead biển kiểm soát 18H3-6663 một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, H thả từ tay trái xuống đường 02 gói ni-lon màu đen bên trong là 02 gói giấy màu vàng đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (Hải khai là 02 gói heroine). Tổ công tác đã thu giữ, tiến hành niêm phong vật chứng, mời người làm chứng và đưa H về trụ sở Công an phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định pháp luật. Ngoài ra còn tạm giữ của H chiếc xe máy biển kiểm soát 18H3-6663 và 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định đối với vật chứng đã thu giữ. Tại Bản kết luận giám định số 768/GĐKTHS ngày 10-7-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 gói giấy màu vàng thu giữ của Trần Văn H được niêm phong gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu: 0,119 gam (không phải một trăm mười chín gam).

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn H khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân và khai nhận nguồn gốc số ma túy trên như sau: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 07-7-2020, Trần Văn H điều khiển xe máy biển kiểm soát 18H3-6663 một mình đi từ nhà đến khu vực 3 tầng đường Phan Bội Châu, phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định gặp và mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) đang đứng trên vỉa hè 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau đó H cầm 02 gói ma túy trên tay trái lên xe máy đi đến khu vực ngã tư đường Phạm Ngũ Lão + Quốc lộ 10, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng.

Người có quyền lợi liên quan là chị Đào Thị D1 trình bày: Chiếc xe máy Honda Lead biển kiểm soát 18H3-6663 là tài sản chung của vợ chồng, chị là người

trực tiếp sử dụng. Ngày 07-7-2020 do xe của bị cáo Trần Văn H bị hỏng nên bị cáo đã sử dụng chiếc xe máy này đi mua ma túy, chị hoàn toàn không biết. Chị D1 đề nghị Tòa án trả lại chiếc xe máy cho mình.

Bản cáo trạng số 279/CT-VKSTPND ngày 09-9-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Văn H tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy đã thu giữ. Trả lại cho bị cáo Trần Văn H 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho chị Đào Thị D1 chiếc xe máy biển kiểm soát 18H3-6663.

Bị cáo Trần Văn H nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn H tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 07-7-2020; Bản kết luận giám định số 768/GĐKTHS ngày 10-7-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 07-7-2020, tại khu vực ngã tư đường Phạm Ngũ Lão + Quốc lộ 10, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, bị cáo Trần Văn H đã có hành vi tàng trữ 0,119 gam Heroine để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Trần Văn H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng Heroine bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng là 0,119 gam nên bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì bị cáo Trần Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; ngoài ra bị cáo còn đã thực hiện nghĩa vụ quân sự trong thời gian 03 năm nên sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn H là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Nam Định nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Tuy nhiên do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khối lượng ma túy tàng trữ ít nên Hội đồng xét xử sẽ phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo Trần Văn H không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, việc bị cáo tàng trữ ma túy chỉ để sử dụng cho bản thân nên Hội đồng xét xử sẽ miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Số Heroine thu giữ của bị cáo Trần Văn H là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ là tài sản cá nhân của bị cáo Trần Văn H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 18H3-6663 đăng ký chủ sở hữu là chị Đào Thị D1, là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Trần Văn H và chị Đào Thị D1. Chị D1 không biết bị cáo H sử dụng xe máy để đi mua ma túy, vì vậy sẽ trả lại chiếc xe máy cho chị D1.

[7] Về án phí:

Bị cáo Trần Văn H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H (tên gọi khác: Trần Quốc Hải) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 năm tù (một năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 07-7-2020.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự;
- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gói ma túy đã thu giữ trong phong bì niêm phong số 768/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn H 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ, số Imei: 62/01/62162212 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho chị Đào Thị D1 chiếc xe máy Honda Lead biển kiểm soát 18H3-6663 đã cũ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14-9-2020).

3. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đào Thị D1 có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Tuấn